

VĂN HÓA - LỊCH SỬ

KHAI QUAN THÔNG THỊ

Nguyễn Duy Chính*

Lời mở đầu

Khi sứ thần nhà Thanh sang phong vương, vua Quang Trung từ Nghệ An ra Thăng Long để làm lễ, giữa đường bị bệnh phải quay lại điều trị nên phái đoàn Trung Hoa phải ngừng lại Gia Quất đến hơn nửa tháng để chờ.

Ngày rằm tháng 10 năm Kỷ Dậu [1789], sứ thần Thành Lâm thay mặt vua Càn Long tuyên phong cho Nguyễn Quang Bình làm An Nam quốc vương. Sau khi hoàn tất, vua Quang Trung đã khoản đãi phái bộ nhà Thanh và ngay lần tiếp xúc này ông đã đề cập đến nhiều vấn đề trong đó có ba yêu cầu để chuyển lên vua Thanh xin chấp thuận:

- Thứ nhất, vua Quang Trung cho biết ông sẽ dời đô về Nghệ An là trung tâm của lãnh thổ ông cai trị để tiện việc liên lạc với cả hai đầu.

- Thứ hai, ông xin được ban chính sóc nghĩa là hàng năm được ban lịch để in ra cho dân trong nước theo đó mà cày cấy, trồng trọt.

- Thứ ba, ông xin được mở lại các cửa khẩu tại các quan ải vùng Việt Tây (thuộc tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc) mà nhà Thanh đã cấm qua lại buôn bán trong 15 năm qua.

Trong ba yêu cầu, việc xin được **khai quan thông thị** 開關通市 [mở cửa buôn bán qua lại] trong lịch sử thường chỉ đề cập rất giản lược nhưng thực ra là một biến cố lớn ảnh hưởng đến toàn bộ kinh tế nước ta và cũng là đòn bẩy để sau này vua Quang Trung đưa ra một số thỉnh cầu khác.

Theo lời tâu của Phúc Khang An [Tổng đốc Lương Quảng] và Tôn Vĩnh Thanh [Tuần phủ Quảng Tây] tháng 12 năm Kỷ Dậu [1789] thì:

Lại theo quốc vương kia nói thì Giao Nam sản vật vốn ít, lại thêm nhiều năm binh lửa, nên vật lực suy kiệt, đại hoàng đế che chở cho quần sinh như ánh sáng mùa xuân chiếu xuống vạn vật, mong hoàng thượng ngó xuống đất viêm hoang ở bên ngoài cũng là con dân mà chuẩn cho mở lại cửa quan Thủy Khẩu để buôn bán qua lại, như thế thì sinh linh toàn cảnh An Nam đều được lợi và có đồ dùng. Bọn thần tra thấy An Nam vốn mậu dịch thông thương nhưng từ khi có lệnh cấm đến nay thì hàng hóa ở nội địa khó mà đến Nam Giao được, chẳng hạn thuốc men, trà lá là những thứ mà nước này cần dùng, gần đây cầu xin nhiều lần nhưng chưa được chấp thuận.

Tuy cũng trong lời tâu này, Phúc Khang An đề nghị đợi vua Quang Trung khi sang Trung Hoa dự lễ bát tuần khánh thọ sẽ xin và chấp thuận

* California, Hoa Kỳ.



Cửu vận chuyển trà. Nguồn: The Book of Tea, Nxb Flammarion, Paris (không đề năm), tr.75. Ảnh chụp năm 1908.

như một ân điển đặc biệt nhưng vua Càn Long đã bác khước giải pháp này và truyền chỉ lập tức mở cửa lại để hai bên thông thương:

Nguyễn Quang Bình được phong tước võ về An Nam, biết kính phụng chính sóc của thiên triều nên khẩn cầu ban cho thời hiến thư, vậy thuận cho lời xin đó. Vậy hãy báo cho rằng được cấp phát 20 bản thời hiến thư năm 55 [Càn Long 55, 1790]. Từ nay về sau, Bộ Lễ mỗi năm tra theo lệ ban cho Triều Tiên, ban phát thời hiến, ra lệnh cho tuần phủ Quảng Tây, giao cho Tả Giang đạo thông báo cho sai quan nước đó đến cửa quan nhận lãnh.

Còn các cửa quan Thủy Khẩu ở Việt Tây có đường thông thương, nếu không thuận cho ngay e rằng hóa vật ở nước đó khan hiếm, người dân không có mà dùng, xem ra không phải là ý nhất thị đồng nhân, thể tuất ngoại phiên của trẫm.

Nay đã minh giáng dụ chỉ, chuẩn cho mở cửa quan, thông thương chợ búa [開關通市], không cần phải đợi đến khi quốc vương lai kinh, tận mặt cầu khẩn, khi đó mới bằng lòng.

Khi đọc về việc mở cửa thông thương, chúng ta thấy sự việc có vẻ giản dị nhưng thực ra đòi hỏi nhiều nỗ lực để thi hành. Tuy nhiên, đây là một thỏa hiệp song phương - nói theo ngôn ngữ thời nay là một hiệp ước thương mại mà cả hai bên đều có nhiệm vụ thi hành nghiêm chỉnh nên ảnh hưởng của nó liên quan đến không phải chỉ nước ta mà cả vùng nam Trung Hoa.

Bối cảnh lịch sử

Các quốc gia ở tây nam Trung Hoa vốn dĩ là khu vực mà nhà Thanh muốn bành trướng thế lực, nhất là sau khi họ đã vươn dài cánh tay ra khỏi vùng Tân Cương, Tây Tạng. Tuy nhiên, vùng Đông Nam Á không phải là thảo nguyên rộng rãi để quân Thanh có thể dùng sở trường của kỳ binh mà là một vùng rừng rậm, nhiều “chướng lệ” [các bệnh rừng núi như sốt rét ngã nước và thương hàn] nên nhà Thanh hao binh tổn tướng mà chẳng đi đến đâu.

Biết rằng không thể chỉ dùng võ lực đánh chiếm các khu vực này, nhà Thanh áp dụng chính sách “ki mi” coi các dân tộc nhỏ bé hơn như những con ngựa cần dẫn dắt, khi nhu khi cương rồi từ từ sẽ khống chế và chiếm lĩnh.

Giữa thế kỷ XVIII, Miến Điện là một vương quốc hùng mạnh và việc tranh giành thế lực ở vùng “Trăng non” [Crescent] - nằm trong khu vực Bắc

Thái, Thượng Lào và Vân Nam hiện nay - đã đưa đến những xung đột quân sự với cả Xiêm La lẫn Trung Hoa. Vốn dĩ là một vùng riêng rẽ, khi quân Thanh tiến chiếm năm 1766, họ đã sáp nhập vào lãnh thổ Trung Hoa. Kinh nghiệm này gần giống như việc Tôn Sĩ Nghị đem quân sang nước ta và nếu như không bị đại bại chạy về thì việc biến An Nam thành quận huyện là chuyện có thể xảy ra.

Thế nhưng chỉ mới chiếm đóng một thời gian ngắn, quân Thanh bị thất lợi vì bệnh tật, tiếp liệu, liên lạc và quân Miến tái chiếm các vùng Muong Leam và Sipsongpanna khiến Tổng đốc Vân Quý Dương Ứng Cư [楊應琚] bị triệu về kinh và bắt buộc tự tử.

Vua Càn Long thấy lục doanh [quân người Hán] thua trận nên sai Minh Thụy [明瑞] đưa ba vạn kỳ binh Mãn và Mông tinh nhuệ nhất tiến sâu vào Miến Điện tới sát kinh thành. Việc tiến quân đi quá nhanh nên hậu quân không tiếp ứng kịp khiến quân Thanh bị cắt đường vận lương và khi quân Miến phản công thì rút lui không kịp. Tháng 3 năm 1768, trong cơn tuyệt vọng Minh Thụy cắt chiếc đuôi sam trên đầu gối về triều rồi tự tử.

Vua Càn Long không chịu bỏ cuộc nên gởi vị tướng tài ba nhất - cũng là em của hoàng hậu - là Phó Hằng [傅恒] (cha của Phúc Khang An đồng thời là chú của Minh Thụy) đem bốn vạn quân trong đó có 11.000 kỳ binh và một mạng lưới tiếp liệu rất quý mô, chuẩn bị cực kỳ chu đáo đánh Miến Điện.

Lúc đầu Phó Hằng đạt được một số thắng lợi nhưng một khi muốn củng cố những vùng đất họ chiếm được thì quân Thanh lại phải đối phó với những vấn đề thực tế không khác gì Minh Thụy trước đây đã gặp phải. Miến Điện nhiều sông ngòi, quân Thanh không có thuyền bè, hỏa lực thì lại thua xa quân Miến [người Miến mua được súng ống của Âu châu] và nhất là không hợp thủy thổ nên số người chết vì chứng khí mỗi lúc một nhiều. Chính Phó Hằng cũng bị bệnh nên vua Càn Long phải ra lệnh rút lui.

Việc thỏa hiệp để ngừng chiến như thế nào thì tài liệu hai bên không thống nhất - tương tự như trận chiến ở nước ta sau này - vì nhà Thanh luôn luôn tìm cách nói tốt cho họ. Phó Hằng tâu lên rằng chính Miến Điện cầu hòa và sẽ sang triều cống khiến cho vua Càn Long rất trông đợi. Cuộc chiến Thanh-Miến vừa dây dưa, tốn kém vừa hao binh tổn tướng [Phó Hằng cũng chết vì sốt rét năm 1770] khiến cho Thanh triều vừa cảm hận, vừa bẽ bàng. Để trả thù, vua Càn Long ra lệnh “phong quan” nghĩa là đóng tất cả các cửa thông sang phía tây nam, trong đó có cả các quan ải dọc theo biên giới nước ta.

Vua Thanh khi ấy cũng chỉ mong Miến vương chính thức lên tiếng thần phục để có lý do bãi bỏ lệnh cấm thông thương nhưng mãi đến năm Càn Long 53 [Mậu Thân, 1788] vua Miến Điện mới sai người sang triều cống.

Khi Tôn Sĩ Nghị đem quân sang đánh nước ta, tuy dưới danh nghĩa “hưng diệt kế tuyệt” [trung hưng triều Lê bị diệt, dựng lại dòng họ Lê bị

tuyệt] nhưng trong thâm tâm vua Càn Long muốn rửa một “hội chứng Miến Điện” hơn là thực lòng giúp đỡ nhà Lê. Thành ra tuy chỉ là những thắng lợi nhỏ nhưng cũng được thổi phồng thành những chiến công vĩ đại và khi Tôn Sĩ Nghị thua chạy về thì cả triều đình nhà Thanh và các tỉnh biên cương náo loạn, e ngại trở thành một cuộc sa lầy thứ hai tại vùng tây nam. Vua Càn Long vội vàng gởi Phúc Khang An sang làm Tổng đốc Lương Quảng, ngoài mặt nói là để tính đường phục thù nhưng bề trong lại mật dụ là đừng làm lớn chuyện và đồ riết cho Lê Duy Kỳ [tức vua Chiêu Thống] bỏ chạy làm loạn lòng quân. Phúc Khang An biết ý vua Càn Long nên cam kết sẽ làm đủ mọi cách để “dưỡng quân uy, tôn quốc thể” và khôn khéo đưa ra những khó khăn tương tự như trong cuộc chiến năm xưa với Miến Điện để mong tránh cái số phận bi thảm của cha ông là Phó Hằng.

May thay, vua Quang Trung khôn khéo cầu hòa và vua Càn Long nhanh chóng phong vương. Để tỏ ra mình là nước lớn vua Càn Long cũng sốt sắng chấp thuận các yêu cầu của An Nam trong đó có việc mở cửa biên giới vốn không thông thương nhiều năm qua.

Tổ chức hành chánh

1. Địa điểm

Theo như tài liệu nhà Thanh, dọc theo biên giới Việt-Trung có bách ải, tam quan là những nơi có thể qua lại. Tuy nhiên, việc buôn bán chỉ tập trung ở ba cửa lớn có đóng trọng binh là Trấn Nam, Bình Nhi và Thủy Khẩu. Ba cửa quan này một bên là phủ Thái Bình (Quảng Tây, Trung Hoa) một bên là hai trấn Cao Bằng (Thủy Khẩu, Bình Nhi) và Lạng Sơn (Trấn Nam) thuộc nước ta.

Tuy có lệnh cấm nhưng vẫn có những người lén chuyển hàng hóa theo số lượng nhỏ. Việc chuyển hàng lậu đó rất nguy hiểm và bị trừng phạt nặng nề nếu bị bắt nên hàng hóa đưa sang nước ta thật bất thường.

Hai cửa Thủy Khẩu và Bình Nhi có đường sông tới Long Châu còn Trấn Nam [chúng ta thường gọi là ải Nam Quan, hiện nay mang tên Hữu Nghị Quan] là cửa chính trên đường đi của các sứ thần, phía nước ta có Lạng Sơn, phía Trung Hoa có Bằng Tường.

Khi mở cửa quan để buôn bán trở lại, mỗi bên thiết lập một nơi tập trung hàng hóa để kiểm soát và phân phối, bên phía nhà Thanh gọi là *xưởng* còn bên nước ta gọi là *chợ* [thị]. Ở Cao Bằng, chợ họp tại Mực Mă còn ở Lạng Sơn thì tập trung tại Kỳ Lừa thuộc Đồng Đăng. Vì khu vực Nam Quan có nhiều con buôn từ xa đổ đến nên tại Kỳ Lừa chia thành hai khu, một khu gọi là Thái Hòa cho dân từ Quảng Đông đến, một khu gọi là Phong Thịnh cho người Quảng Tây đến. Mỗi khu vực lại có nhân viên quản lý và bảo vệ. Trấn Nam Quan không mở ra cho dân chúng qua lại mà chỉ khi nào có sứ thần thì binh lính canh gác mới mở để cho qua, đôi khi còn làm khó thủ tài văn chương nữa. Tuy nhiên ở gần đó có một ải gọi là Do Thôn là nơi khách thương qua lại và hàng hóa cũng theo đường này.



Bản đồ biên giới Việt-Thanh

Vị trí các cửa Thủy Khẩu, Bình Nhi và Do Thôn được mở ra để hai bên thông thương.
Nguyên bản trích từ *Trung Quốc lịch sử địa đồ tập*, tập 8, tr. 46.

2. Hành chánh

Theo tổ chức, phía nhà Thanh ở Quảng Tây có hai xưởng tại Tầm Châu và Ngô Châu, ở nước ta có hai chợ tại Mục Mã và Kỳ Lừa. Mỗi xưởng có một xưởng trưởng và một bảo hộ, mỗi chợ có một thị trưởng và một giám đương. Những viên chức này có nhiệm vụ thiết lập danh sách, cấp phát yêu bài [thẻ bài đeo ở thắt lưng] để bạn hàng có thể qua lại cửa quan bán và mua hàng mang về. Ngoài ra còn những người có nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát hàng hóa.

Mọi hàng hóa qua lại đều phải chịu thuế. Nhà Thanh đặt thuế cục tại Bình Nhi, Thủy Khẩu và Do Thôn. Ngoài cơ quan hành chánh, hai bên còn thiết lập một số *nha hãng* là nơi trung gian giới thiệu mua bán. Các thương nhân từ Quảng Đông, Quảng Tây, Chiết Giang, Hồ Nam, Hồ Bắc, Giang Tây, Sơn Tây... đã đề nghị lập ở huyện Tuyên Hóa mười gian *nha hãng* được gọi chung là *An Nam thông thị nha hãng* đóng vai những nhà kho để tập trung và phân phối hàng. Những *nha hãng* sẽ do Phiên ty [Bố chính ty] trông nom và phải đóng thuế gọi là *nha thuế*.

3. Kiểm soát

Việc buôn bán qua lại đều do các quan lại địa phương quản trị và kiểm soát. Mỗi tháng chợ phiên mở vào ngày mồng 5 và mồng 10. Những thương

nhân phải đeo yêu bài và hàng hóa cũng như lý lịch sẽ được kiểm tra để cho qua lại.

Ở biên giới tình hình tương đối phức tạp vì phải đề phòng cả những kẻ bất lương trộm cướp hóa vật rồi đưa qua biên giới bán kiếm tiền. Những thương nhân cũng đa tạp và có thể nói hai ba thổ ngữ để giả làm người thiếu số.

4. Các mặt hàng

Theo như kê khai, ngoài những mặt hàng trong danh sách cấm, hàng hóa lúc đầu trao đổi chỉ thuần túy sản xuất tại địa phương, không có xa xỉ phẩm. Theo báo cáo của Quách Thế Huân [lúc đó đang giữ quyền Tổng đốc Lương Quảng] thì người Trung Hoa đem sang nước ta trầu cau, thuốc hút, trà, giấy bản, chén bát, vải tấm, thuốc nhuộm, đường và dầu [thắp đèn], thuốc bắc [loại xoàng]... còn người nước ta đem sang bán cho họ củ nâu, sa nhân, đại hồi, tơ tằm, tre gỗ...

5. Thị hành

Sau khi Tổng đốc Lương Quảng Phúc Khang An trình lên dự án khai quan thông thị và một bản tâu bao gồm 16 điều lệ được vua Càn Long chuẩn thuận thì hai bên đã làm lễ khai quan vào ngày rằm tháng Giêng năm Canh Tuất [1790].

Tính đến hôm đó, các cơ chế điều hành, kiểm soát và thuế vụ của cả hai nước đã hoàn tất. Về phía nước ta nhân sự đảm trách các trấn xưởng để bảo hộ, giám đốc, tuần tra, kê khai thanh sát nhân viên hai nơi Mục Mã và Kỳ Lừa được vua Quang Trung điều động từ Phú Xuân và Nghệ An lên, viên chức địa phương cũng hoàn tất việc xây dựng phòng ốc từ trung tuần tháng Chạp.

Nhìn chung, việc mãi dịch của Trung Hoa với nước ta trong giai đoạn đầu chủ yếu là trao đổi những vật dụng hàng ngày. Tuy đã mở cửa cho hai bên buôn bán, người nước ta vẫn dùng đồ nội hóa sản xuất ngay tại địa phương. Năm Quý Sửu [1793] - sau khi vua Quang Trung qua đời - vua Cảnh Thịnh Nguyễn Quang Toản có xin mở thêm một chợ tại Hoa Sơn để thương nhân qua lại theo lối cửa Bình Nhi không phải đến tận Kỳ Lừa buôn bán. Đường thủy từ Bình Nhi đến Hoa Sơn là chỗ đông đảo dân cư, nhiều hàng quán con buôn tụ tập rất tiện nên Thanh triều đã nhanh chóng chấp thuận.

Như vậy ở biên giới, nước ta đã mở ba chợ tương ứng với ba đường thông sang Trung Hoa:

- Chợ Mục Mã do thương nhân đi theo cửa Thủy Khẩu.
- Chợ Hoa Sơn do thương nhân đi theo cửa Bình Nhi.
- Chợ Kỳ Lừa do thương nhân đi theo ải Do Thôn.

Tuy không có số liệu cụ thể, nhưng có thể nhận thấy việc mở lại các cửa quan đã ảnh hưởng lớn đến việc giao thương ở miền Bắc nước ta, vực dậy một khu vực bị chiến tranh và nạn cát cứ tàn phá trong một thời gian dài. Chỉ ba năm sau, Thành Lâm [khi đó là Đồng tri Ninh Minh] đã tâu lên vua Càn Long:

“Từ năm 56 được thánh ân chuẩn cho nước An Nam thông thị đến nay, lúc đầu các loại hàng hóa xuất khẩu chỉ có các loại dầu, đồ sứ, giấy bản, nôi gang... đều là những món nặng nề, thô kệch.

Gần đây, dân chúng nước ấy vui vẻ làm ăn nên những đồ cần dùng gia tăng gấp bội khi trước, nô tài qua lại trấn Nam Quan mục kích trên đường đến ải Do Thôn hàng hóa xuất khẩu cuộn cuộn không dứt.

Tra hỏi họ đem những hàng hóa gì thì biết là có vải tơ, trà thơm và những món hàng không nặng lắm. Còn Bình Nhi, Thủy Khẩu hai cửa thuộc đồng tri Long Châu kinh lý, cách trấn Nam Quan khá xa, hỏi ra thì Đồng tri Vương Khẳng Đường cũng nói rằng gần đây hàng hóa xuất khẩu so với khi mới mở chợ, mỗi ngày một nhiều...

Cần Long năm thứ 59 (Giáp Dần, 1794) ngày 24 tháng 12.

Mua hàng hay du học?

Ngoài yêu cầu khai quan thông thị, vua Quang Trung cũng xin với nhà Thanh được chuyển từ ba năm một lần triều cống lên hai năm một lần. Về phương diện hình thức chúng ta dễ dàng tưởng như một đề nghị thiếu hợp lý. Thực ra những lần sứ đoàn nước ta sang Trung Hoa chính là dịp để triều đình đặt mua một số sản phẩm ưu hạng của họ đem về dùng trong nội phủ hay ban thưởng.

Cuối thế kỷ XVIII, lợi tức đầu người đồng niên (GNP per inhabitant) của Trung Hoa gần như đứng đầu thế giới. Theo con số của Fernand Braudel [tính theo USD năm 1960] thì Anh Quốc [1700] vào khoảng 150 đến 190USD; Pháp Quốc [1781-1790] là 170 đến 200USD; Hoa Kỳ [1710] (khi đó còn là thuộc địa của Anh) khoảng 250 đến 290USD; Ấn Độ [1800] vào khoảng 160 đến 210USD (nhưng đến 1900 thì chỉ còn từ 140 đến 180USD); Nhật Bản [1750] là 160USD còn Trung Hoa [1800] là 228USD (năm 1950 chỉ còn 170USD).⁽¹⁾

Năm Nhâm Tý [1792], vua Quang Trung gửi thư cho Quách Thế Huân, khi đó đang nắm quyền Tổng đốc Lương Quảng:

Quốc vương nước An Nam Nguyễn trình lên việc như sau:

Bản quốc nhờ được thánh ân thấy sản vật thiếu thốn nhiều nên đã ban cho mở cửa qua lại buôn bán. Từ tháng Giêng đến nay, thương mại tụ tập, bách hóa dồn đến nên đồ dùng trong nước cũng nói ra nhiều, cả nước thần dân ai ai cũng cảm kích ca tụng thâm ân của đại hoàng đế võ về kẻ ở xa, nơi nơi mở hội.

Thế nhưng những đồ con buôn đem đến bán, chỉ đủ cho việc dùng hàng ngày, còn bào phục thái chương [các loại vải thêu sắc sỡ] thì ở xa nên không tới được. Bản quốc ngưỡng mong thiên ân muốn đổi mới triều phục, nghi văn cho quan phủ cũng cần đôi chút bề ngoài, thành khẩn học lối nói năng dung nghi của văn vật Trung Quốc để khỏi bị chê là quê kệch.

Mùa xuân năm nay từ Vạn Tượng thắng trận trở về, tôi muốn ban thưởng cho tướng sĩ áo bào để tỏ chút ơn chia sẻ. Thế nhưng nếu không phải

mua đồ dệt từ Giang Nam thì thể chế phân nhiều không dùng được. Còn như vật dụng dệt ở bản quốc thì dạng thức rất nhiều, phải được người chuyên môn đem mẫu đến để đặt cho dệt từ trước thì ban xuống mới thích hợp.

Thành thử tôi định bỏ ra vài vạn lượng bạc, sai một người thông thạo kỹ thuật của bản quốc, đưa theo năm người đến tận nơi để chọn gấm. Thế nhưng thiên triều pháp luật sâm nghiêm, tới Giang Nam phải qua mấy tỉnh nên không dám mạo muội. Những chuyện lật vật như thế không nên để cho thánh thượng phải rắc tai. Chính vì thế nên tôi mới trình bày trước đài của Vương phân phủ Long Châu, nghĩ đến lòng thánh thiên tử dãi kẻ viển phiến ưu hậu mà chấp thuận thông báo đến Giang Nam để cấp bài chiếu cho phép thông hành.

Còn việc mang ngân lượng và sau này các món vải vóc mua được, trên đường đi làm sao thuê mướn phu phen, thuyền bè, chuyển vận trên bộ dưới nước để họ có thể lấy đó mà theo ngõ hầu làm xong việc cho sớm sửa. Như thế thì vẫn vô bản quốc, ai ai cũng cảm kích bội phục nhớ ơn không biết đâu mà kể.

Chỉ có bậc quân tử mới hưởng được mùi thơm của mùa hè, gió mát của phương nam, chỉ biết lấy đó mà chúc mừng những bậc ẩn giả như ngài. Nay viết thư trình lên.⁽²⁾Gửi đến trước đài của:

Thiên triều khâm mệnh Binh Bộ Thị lang kiêm Đô sát viện Phó Đô ngự sử, Tuần phủ Quảng Đông đẳng ngoại địa phương Đề đốc quân vụ thụ Lương Quảng Đốc bộ đường Quách [Thế Huân] đại nhân

Càn Long năm thứ 57 [Nhâm Tý, 1792] tháng Tư nhuận, ngày mồng...⁽³⁾

Tuy nhiên, Quách Thế Huân đâu có thể tự tiện cấp thông hành để cho người nước ta sang mua một số lượng hàng lớn như thế, nếu như có người khác tâu lên thì sẽ mang vạ lớn, có khi còn bị khép vào tội “tư thông ngoại phiên” không chừng.

Theo tài liệu nhà Thanh, việc này đã được vua Càn Long đình nghị. Các đại thần trong Quân cơ xứ tâu lên như sau:

...Trước đây quốc vương nước đó đã gửi biểu lên xin định lại cống kỳ, bọn thần đã cùng với Bộ Lễ định nghị rằng từ nay hai năm một lần tiến cống và đã được hoàng thượng chuẩn cho quốc vương kia thi hành. Vậy khi cống sứ qua lại thì những nhu cầu về vải vóc cần mua sẵn dịp lại kinh trên đường mua đem về. Chỉ có điều khi quốc vương gửi sứ sang thì do đường Hồ Quảng, Hà Nam mà không theo đường Giang Ninh. Nếu như quốc vương nước đó cần mua vật dụng mang về thì sẽ đổi lộ trình theo đường Hồ Bắc-Kinh Giang-Giang Ninh-Trường Giang cho tiện việc mua bán.

Vậy từ nay về sau, mỗi khi cống sứ nước đó lên kinh nếu cần phải mua hàng thì hãy trình trước cho các đốc phủ để tâu lên để đổi theo đường thủy Giang Ninh, còn nếu không phải mua bán gì thì cứ theo đường cũ Hồ Quảng, Hà Nam tiến kinh.

Lần này nếu cần mua bào phục các loại thì hãy cứ theo chương trình định sẵn từ trước, cho thông sự viết rõ ràng kê khai từng món, trình giao cho quan viên địa phương để đưa cho các tiệm buôn chuẩn bị, các quan chức sẽ đôn đốc để khi nào sứ thần xuất kinh sẽ thu mua đem về nước.

Trong khi chờ đợi huân thị, bọn thần sẽ chuyển giao cho thự Lương Quảng tổng đốc chuyển cho quốc vương kia khâm tuân biện lý cùng đốc phủ Giang Nam tuân chiếu.

Xin tâu lên.

Càn Long năm thứ 57, ngày 20 tháng 6.

Châu phê: Lời tâu rất đúng. Cứ thế mà làm. Khâm thử.

Qua hai lá thư trên đây, chúng ta ngờ rằng nếu vua Quang Trung không cố ý cho người sang tìm hiểu cách thức sản xuất mẫu hàng vải của Trung Hoa để xây dựng một kỹ nghệ dệt cho mình thì cũng muốn đặt mua hàng với số lượng lớn. Việc này không biết rồi ra sao vì không thấy thư hồi đáp và sau đó không lâu, vua Quang Trung bị bạo bệnh qua đời. Cái chết đột ngột của ông khiến cho một số dự tính không tiến hành được, bỏ lỡ những dịp may hiếm có cho nước ta.

Cũng nên thêm rằng trong giai đoạn được vua Càn Long tin cậy, vua Quang Trung đã tiến hành việc đòi lại sáu châu ở Hưng Hóa và cầu hôn một hoàng nữ nhà Thanh. Những động thái đó nhằm nâng nước ta lên thành một tông phiên (quốc gia có liên hệ hôn nhân) hầu dễ dàng trở thành một đầu cầu trung gian nhận và chuyển hàng từ Trung Hoa ra bên ngoài.

Kết luận

Một trong những lãnh vực ít ai quan tâm của thời đại Quang Trung là những canh cải trên phương diện kinh tế. Chính các đại thần nhà Thanh cũng khâm phục khi thấy những yêu cầu đầu tiên sau khi Nguyễn Huệ được phong làm An Nam quốc vương đều là những đòi hỏi cụ thể, ích quốc lợi dân để giải quyết khó khăn sau nhiều năm binh lửa.

Những thắng lợi về mặt ngoại giao cũng khiến cho Nguyễn Huệ nhận ra rằng việc xích lại với Trung Hoa để thừa hưởng những ưu điểm kinh tế của họ là điều cần thiết. Cuối thế kỷ XVIII, Trung Hoa là quốc gia trù phú và hầu như toàn thế giới đều phải đến mua hàng của họ nên vua Quang Trung đã tính đến việc du nhập một số công nghệ sang nước ta, chẳng hạn sản xuất hàng tơ lụa là mặt hàng chúng ta có nhiều nguyên liệu nhưng lại ít bán ra ở dạng thành phẩm.

Trong vị thế ngoại phiên, hàng hóa từ nước ta đem sang bán và hàng mua từ Trung Hoa đem về được hưởng một thuế suất ưu đãi. Do đó nếu biến các hải cảng ở miền Trung như Hội An, Quy Nhơn thành những khu vực trung gian thì lợi ích kinh tế sẽ gia tăng rất nhiều.

Theo tài liệu mới phát hiện gần đây ở châu Quy Hợp thì ngoài các cửa thông sang Trung Hoa ở phương bắc, vua Quang Trung cũng đẩy mạnh việc mở một thương khẩu sang Lào và Bắc Thái qua ngã Nghệ An ở phương

tây nhằm giải tỏa các hạn chế được áp đặt thời Lê-Trịnh. Một thương cục dưới quyền của Bộ Hộ đã điều hành khu vực này và các mặt hàng trao đổi rất phong phú và Quý Hợp trở thành cửa ngõ chính để chuyển hàng từ bên ngoài vào Lào, Bắc Thái và Miến Điện.⁽⁴⁾

J. Kathirithamby-Wells trong nghiên cứu nhan đề “The Age of Transition: The Mid-Eighteenth to the Early Nineteenth Centuries” đã nhận định như sau:

“Một khía cạnh quan trọng trong cải cách của Tây Sơn là sự khai phóng về thương mại và kỹ nghệ. Để khuyến khích thương mại, một hệ thống tiền tệ thống nhất được ban hành. Việc gia tăng lưu hành tiền mặt và phát triển hệ thống tiền tệ đã đưa đến việc gia tăng lương bổng lao động tại những trung tâm thương mại như Hà Nội, Hội An, Bình Hoa (?), Sài Gòn nếu so với những khu vực tương đương ở Miến Điện và Xiêm La thì tiến bộ hơn nhiều.

Việc khai mỏ được tiến hành, các xưởng đóng tàu, đúc súng, làm giấy và nhà in được xây dựng. Những phát triển đó kèm theo việc bãi hay giảm thuế cho các mặt hàng nội địa, và việc khai thông biên giới và buôn bán đường biển với Trung Hoa đã khiến cho một triều đại tuy chỉ có ba mươi năm của Tây Sơn đã đạt được những tăng trưởng thương mại quan trọng và sự xuất hiện một cộng đồng thương nhân tiền-tư bản.”⁽⁵⁾

Thang 1/ 2011

N D C

CHÚ THÍCH

- (1) *Civilization & Capitalism 15th-18th Century: The Perspective of the World*, vol III (New York: Harper & Row, Publishers, 1979) tr. 534.
- (2) Đây là khéo tăng bốc Quách Thế Huân đang tạm quyền Tổng đốc Lương Quảng, ý như ông ta chọn được phục vụ ở phương nam vì là người quân tử.
- (3) Tấu triệp từ Quân cơ xứ trích trong *Cổ đại Trung Việt quan hệ sử* (Bắc Kinh: KHXH, 1982) tr. 606-7.
- (4) Tran Van Quy: “The Quy Hop archive: Vietnamese-Lao relations reflected in border-post documents dating from 1619 to 1880”, Ngaosrivathana, Mayoury và Kennon Breazeale: *Breaking New Ground in Lao History: Essay on the Seventh to Twentieth-Centuries* (Chiang Mai: Silkworm Books, 2002) tr. 239-256.
- (5) Nguyên văn: “...An important aspect of Tayson reform was the liberation of commerce and industry. To facilitate trade, a unified currency system was introduced. Symptomatic of the increased circulation of cash and the development towards a monetary system was the growth of wage labour in the main commercial centres of Hanoi, Fai-fo (Quang Nam), Binh Hoa and Saigon, well in advance of parallel developments in Burma and Siam. Mining was activated and shipbuilding, military workshops, paper and printing-works established. These developments, in combination with the abolition or the reduction of taxes on local produce, as well as the liberation of the frontier and maritime trade with China, rendered the thirty-year regime of the Tayson an era of important commercial growth, with the emergence of a pre-capitalist merchant community.”
The Cambridge History of Southeast Asia (Volume One, Part Two: From c. 1500 to c. 1800) [edited by Nicholas Tarling] (Cambridge University Press, 1999), tr. 245.

PHỤ LỤC
TẤU THƯ CỦA PHÚC KHANG AN
VỀ VIỆC MỞ LẠI CÁC CỬA THÔNG THƯƠNG QUA NƯỚC TA

Xét về việc quốc vương nước An Nam Nguyễn Quang Bình thỉnh cầu mở các cửa quan để cho qua lại buôn bán, ngẩng xin hoàng thượng cúi xuống dân đen ở chốn viêm tủy cũng đều là con đỏ của thiên triều.

Trước đây hai họ Lê-Nguyễn xung đột với nhau, lại bị nhiều năm đói kém, sản vật hao kiệt, vấn đề sinh sống của nhân dân thật là khó nhọc, xin đặc ban ân chỉ chuẩn cho được qua lại buôn bán với nội địa và ra lệnh cho thần Phúc Khang An lo liệu tính toán để cho việc khai quan thông thị tiến hành tốt đẹp, đủ biết lượng thánh chúa thật bao la đối xử với chỗ nào cũng đều nhân từ cả. Thần Phúc Khang An đã gửi thư cho Nguyễn Quang Bình kính cẩn tuân hành, nay tờ biểu cung tạ thiên ân đã ở trước án.

Cúi thấy An Nam ở một nơi hẻo lánh hoang vu, tiếp giáp với phủ Thái Bình, tỉnh Quảng Tây bao gồm ba cửa và trăm ải, việc phòng ngự biên cương thật là cẩn mật, trước đây hai bên vẫn qua lại buôn bán với nhau nhưng từ khi thiết lập cấm chỉ cũng đã hơn mười năm rồi nên đồ nhu dụng cho dân nước kia ngày thêm khan hiếm. Lại thêm sau cơn binh lửa, vật lực lại càng gian nan.

Nay được thánh chúa thi ân vượt mức, hứa cho mở chợ buôn bán như cũ thì từ nay những món hàng có thể mua được dễ dàng dần dần sẽ trở nên phong phú, ngay cả những người mán mọi cũng đều được hưởng ân đức. Nguyễn Quang Bình đã vào hàng phiên phục, được sung vinh cực lớn thật là thiên địa hồng ân, ắt hẳn cảm kích phi thường, việc thành tâm quay về lại càng kính cẩn.

Có điều việc chợ phiên của dân gian cũng phải có các cấp văn võ địa phương đốc thúc kiểm tra, hướng chỉ nơi biên môn thì lại càng thêm thận trọng. Các quan ải dọc theo biên giới Việt Tây [tức Quảng Tây], giáp với An Nam gà gáy chó sủa cũng nghe thấy, trước khi cho thông thương thì hai cửa quan Bình Nhi, Thủy Khẩu theo đường thủy mà xuất khẩu [ra khỏi Trung Hoa sang nước ta] đều phải được thông phán Long Châu cấp cho yêu bài, còn những ai đi đường bộ qua các thôn ải xuất khẩu thì phải có thẻ do tri châu Ninh Minh cấp, sau đó đem sang nha môn của đồng tri Minh Giang đổi lấy yêu bài. Mỗi tháng vào ngày mồng 5 và mồng 10 thì kiểm nghiệm rồi cho các con buôn qua lại, ấy là chương trình đã định sẵn.

Thế nhưng tình hình hiện nay cũng đã có chỗ khác biệt không như trước, nên tuy theo cũ mà cũng phải canh tân, đều phải trừ hoạch cho kỹ càng, các ty các đạo phải xem xét bàn luận rồi mới ra lệnh cho quan ngoại [tức bên phía nước ta] lập ra các chợ cùng đường đi xa gần cùng cách thức làm sao quản thúc kê tra, tính toán rõ ràng rồi báo cáo lại.

Nay theo như viên Ty đạo Thang Hùng Nghiệp liệt kê những khoản đã bàn luận cùng những khoản đã thuận cho thư trả lời của Nguyễn Quang Bình thì các con buôn đi theo hai cửa Bình Nhi, Thủy Khẩu sang sẽ lập chợ ở phố Mộc Mã, trấn Cao Bằng, các con buôn từ các thôn ải qua sẽ lập chợ ở phố Kỳ Lừa chia thành hai hiệu Thái Hòa, Phong Thịnh để thương nhân Việt Đông thành một hiệu, thương nhân Việt Tây thành một hiệu cho hai bên khác nhau. Trong mỗi xưởng đặt một xưởng trưởng và một người bảo vệ, còn mỗi chợ thì có một thị trưởng, một giám đương để lập danh sách, cấp yêu bài.

Hàng hóa tùy lúc mỗi khác, giá cả cũng tùy theo mùa sao cho thích nghi đều được thảo luận trước. Xem những gì quốc vương bàn luận thì đều có lý lẽ, những gì mua bán giao dịch ở bên nước kia thì do nước ấy kê tra giải quyết. Những thương nhân nào từ nội địa [tức đất Trung Hoa] thì việc đích cấp phát thẻ bài và các thủ tục, bọn thần sẽ tra hỏi đích xác, đi sang trở về mua bán những gì, sau đó sẽ trừ liệu chi tiết.

Việc đó đầu tiên do nguyên tịch [nơi quê quán cư ngụ] tra xét để rõ ràng lai lịch, sau đó sức cho quan ải tra nghiệm để phòng kẻ ăn trộm rồi đem hàng vượt biên giới. Thuyền bè, phu phen đều phải tra và vào sổ tất cả, các hàng quán cũng có trách nhiệm trong đó, đem trở về quan phải theo số lượng hạn chế đã định khi tiến khẩu sẽ xác nghiệm thẻ bài.

Ở bên đất di thì cũng không cho lưu lại nơi trường xưởng để phòng cấu kết. Các loại hóa vật bị cấm thì lại càng lưu ý tra xét, nếu có đồ kẻ gian lén đem qua thì phải tra xét kỹ càng hơn.

Trần đạo có tổng lý chịu trách nhiệm, dưới có các ty chuyên môn. Trong những nguyên tắc cũ nay thêm vào và rút lại lập thành chương trình tổng cộng là 16 điều khoản, xin viết rõ ràng trình ngự lãm để xin thánh thượng huấn thị.

Phàm thiết lập trừ hoạch các phép tắc kê tra nghiêm mật như thế thì trị pháp ắt ở việc sắp đặt người, thực lòng mới có thực chính nên bọn thần đã cùng Tả Giang trấn đạo đốc sức các quan viên văn võ cùng hăng hái, hết sức thi hành, không để cho bề trễ, xa gần đều theo mà làm chỉ có lợi mà không tệ hại hầu báo đáp lòng hoàng thượng trông xuống phiên phục, yêu mến thương nhân.

Nếu được dụ chỉ bằng lòng, thần sẽ báo ngay cho các tỉnh lân cận cùng gửi thư cho quốc vương Nguyễn Quang Bình để cùng tuân chiếu lo liệu. Thần cũng hợp lại gửi trát theo đường dịch trạm kính cần tâu lên để hoàng thượng soi xét và cho các cấp bàn luận thi hành.

Cẩn tấu.

Càn Long ngày mồng 4 tháng 6 năm thứ 56 [Tân Hợi, 1791].

CÁC ĐIỀU LỆ CỦA NHÀ THANH VỀ VIỆC BUÔN BÁN VỚI ĐẠI VIỆT

Theo tài liệu thì điều lệ này tổng cộng 16 khoản nhưng chúng tôi chỉ thấy trong sách 14 khoản và nhiều chi tiết bị lược bỏ, có lẽ không quan trọng.

1. Thương nhân sang An Nam buôn bán trước hết phải được nguyên tịch [nơi gốc đang cư ngụ] tra xét và cấp giấy chứng nhận. Xét những người sang An Nam mãi dịch, đa số là dân ở các phủ Nam Ninh, Thái Bình, Trấn An thuộc tỉnh Quảng Tây; các trấn Thiệu Châu, Huệ Châu, Liêm Châu, Gia Ứng Châu thuộc tỉnh Quảng Đông. Bọn họ thường là một mình hay đi từng đoàn mang hàng xuất khẩu, không giống như khẩu doanh ở nội địa mà sống rải rác ở biên giới, nên rất khó tìm ra nguyên tịch. Nay là lúc mới thông thị cần ra lệnh cho những thương nhân này phải về bản tịch trình báo quan lại địa phương để tra xét rõ là lương dân rồi bảo lãnh cam kết, sau đó cấp cho thẻ đề tên họ, tuổi tác, hình dáng, tịch quán có đóng dấu. Những người xuất khẩu theo hai đường Bình Nhi, Thủy Khẩu thì đem ấn chiếu trình báo cho thông phán Long Châu tra xét để cấp cho yêu bài. Còn những người theo thôn ải xuất khẩu thì đem ấn chiếu trình báo cho tri châu Ninh Minh xét nghiệm, cấp cho giấy có đóng dấu [ấn phiếu] để khi tới Minh Giang thì đồng tri nơi đó xét nghiệm rồi sẽ đổi cho yêu bài để cho binh sĩ đóng ở quan ải xét mà cho qua. Nếu như tuổi tác, hình dáng không phù hợp, số người và hàng hóa không ăn khớp, một khi quan lại ở cửa khẩu tra ra thì lập tức trả trở về, không cho ra khỏi cửa ải rồi đem cả nơi nguyên tịch cấp cho ấn chiếu bài phiếu lần các nơi trên đường đi tra xét đem ra xử.

2. Nếu như đi buôn hàng ít, người nhiều không được nguyên tịch địa phương xét cấp cho giấy tờ. Trước nay các con buôn sang An Nam mua bán đều thuộc loại tiểu thương không có nhu cầu nhiều người góp vốn. Nếu như chỉ có ít hàng hóa mà lại tụ tập đông người, thác xưng là góp vốn làm ăn thì đều là người giả mạo để xuất khẩu, trong đó kẻ ngay người gian khó phân biệt. Từ nay về sau, người đi buôn ở quê quán xin giấy tờ sang An Nam thì địa phương phải tra xét cho rõ ràng, hóa vật nhân số nhiều ít thế nào, nếu như hàng ít người nhiều thì không được cấp chiếu phiếu. Nếu theo đúng phép này mà kê tra thì sẽ không có những kẻ giả mạo len lỏi mà quan ải cũng dễ dàng tra xét.

3. Thuyền bè, nhân phu của các nhà buôn xuất khẩu thì phải đậu tại Long Châu, Ninh Minh...

4. Ở Long Châu và châu Ninh Minh phải thiết lập khách trưởng. Trước đây tại Long Châu và Ninh Minh có thiết lập khách trưởng. Từ năm Càn Long thứ 40 sau khi đóng cửa quan thì cũng giải tán các hội quán và khách trưởng. Nay nhờ có thiên ân nên mở cửa quan trở lại để dễ dàng buôn bán, nên sức cho thông phán Long Châu cùng tri châu Ninh Minh theo lệ cũ cẩn thận tuyển vai người dân già dặn, thực thà cho làm khách trưởng, thiết lập hội quán...

5. Bài chiếu do các viên chức ở sảnh, châu cấp hay đổi để khỏi gây tệ nạn bày vẽ, chèn ép, kìm giữ...

6. Hàng hóa xuất nhập quan ải thì phải được lệnh của người giữ cửa khẩu mới được qua.

7. Thương nhân qua lại quan ải thì tùy theo từng loại mà định hạn kỳ.

8. Người đã qua cửa ải nhưng vì bệnh tật, tai nạn thì phải lập tức báo cho trấn mục nước kia để thông tri cho nội địa cho tiện việc kê tra.

9. Thương nhân nội địa nếu lén trốn qua các trường xưởng An Nam sẽ do trấn mục An Nam tra xét để trục xuất.

Các trường xưởng An Nam ở dọc theo các xứ Cao Bình, Mục Mã, Lạng Sơn có rất đông dân Triều [Châu], Gia [Hưng] từ Quảng Đông sang làm ăn đã lâu năm, đến nay không khác gì dân bản xứ. Trong tấu triệp hồi năm ngoái khi thần tra xét việc biên cương cũng đã tâu rõ đưa những người tiến quan trở về bản tịch địa phương an táp, quản thúc. Thực ra những người trốn sang An Nam cũng chỉ vì kiếm đường sinh sống nên chỉ sức cho hai tỉnh Đông Tây lưu tâm phòng ngừa các đường thủy lục quan ải không để cho có thêm người bị bắt về tội vượt biên. Nay quốc vương Nguyễn Quang Bình trả lời rằng đã phân biệt ra xưởng và chợ, thiết lập các chức xưởng trưởng, thị trưởng để bảo hộ và giám đốc các loại danh mục để kê tra kiểm soát các loại hàng hóa, biện lý xem ra chu đáo. Thế nhưng trường xưởng người khách kẻ xấu người tốt không giống nhau, nay khai quan thông thị thì tất cả khách buôn nội địa cùng đổ đến đây, hoặc có kẻ tự nhận là đồng hương hay mang thư tín rồi lén vào trong trường xưởng, người này đến, kẻ kia đi rồi chung vốn mở tiệm, liên lạc cấu kết sẽ sinh ra rắc rối, không thể không phòng từ chuyện nhỏ...

10. Con buôn mua bán hàng hóa thì phải thuận mua vừa bán.

11. Con buôn qua lại đường thủy, đường bộ phải có viên chức cao cấp kê tra tổng lý.

12. Phải minh định nghiêm cấm không để kẻ gian lén vượt qua.

13. Những loại hàng cấm phải được in ra và thông báo cho rõ ràng. Xét thấy trước đây các thương nhân sang An Nam buôn bán thì chỉ mang theo các loại hàng vải vóc, giày dép, giấy, mỹ phẩm, dầu đốt đèn, trà lá, đường trắng, trâu cau, đường bánh, thuốc hút và những loại dược liệu tầm thường. Khi tiến quan [trở về Trung Hoa] họ mang theo hàng hóa thì chỉ có sa nhân, củ nâu [Nguyễn văn *thự lang* 薯蓣], thiếc, các loại tre gỗ. Ngoài ra đều là các loại hàng cấm nếu như lén đem ra ngoài sẽ bị phạt nặng. Thành ra khi mới thông thị e rằng có những khách thương vì không biết nên trót mang, vả lại quan ải đã đóng lại hơn mười năm nên lệ cũ chắc cũng quên rồi mà người đi buôn mới không phải là bạn hàng cũ, nếu không hiểu dụ trước cho rõ ràng thì chưa chắc gì đã biết được các lệ cấm. Vậy xin sức lệnh cho Long Châu, Ninh Minh các châu đem những hóa vật cấm không được mang ra ngoài, tìm hiểu cho minh bạch rồi liệt ra vừa nói cho biết, vừa khắc thành bảng gỗ dựng ở trên các ngã tư rồi giảng giải cho mọi người để các con buôn nhìn là biết ngay không thể nào nhầm lẫn được. Còn như ai ngoài mặt thì theo, bên trong lại vi phạm vẫn lén mang đi nếu tra ra sẽ trừng trị thật nặng.

14. Hàng hóa xuất nhập, có ra thì phải có vào. Từ năm Càn Long 40 đến nay, Bình Nhi, Thủy Khẩu hai cửa quan vào ải Do Thôn đóng lại đã lâu, hiện nay khâm phụng ân chỉ khai quan thông thị, những con buôn ở gần thì biết, còn những khách dân ở hơi xa và những người buôn bán cùng tỉnh không phải ai ai cũng biết. Vậy nên mời gọi cho rộng rãi để cho hàng hóa nườm nượp xuất khẩu khiến ai nấy đều kính ngưỡng hoàng ân.

Hai tài liệu trên trích từ *Minh Thanh sử liệu, Canh biên đệ nhị bản*. Lời tâu của Tổng đốc Lương Quảng Phúc Khang An do Bộ Lễ sao lại. *Cổ đại Trung Việt quan hệ sử tư liệu tuyển biên*, Bắc Kinh: Trung Quốc khoa học xã hội xuất bản xã, 1982, tr. 598-602.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Braudel, Fernand. *Civilization & Capitalism 15th-18th Century: The Perspective of the World*, vol III. (Nguyên bản tiếng Pháp, Sian Reynolds dịch) New York: Harper & Row, Publishers, 1979.

2. Giersch, C. Patterson. *Asian Borderlands: The Transformation of Qing China's Yunnan Frontier*. Mass: Harvard University Press, 2006.
3. Đàm Kỳ Tương [譚其驤] (Chủ biên). *Trung Quốc lịch sử địa đồ tập* [中國歷史地圖集], 8 tập. Bắc Kinh: Trung Quốc địa đồ xuất bản xã, 1996.
4. Ngaosrivathana, Mayoury và Kennon Breazeale: *Breaking New Ground in Lao History: Essay on the Seventh to Twentieth Centuries*. Chiang Mai: Silkworm Books, 2002.
5. *Đồng Khánh địa dư chí* [同慶地輿志]. Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin biên tập. (Ba quyển). Hà Nội: Thế giới, 2003.
4. Phương Lược Quán [方略館]. *Khâm định An Nam kỷ lược* [欽定安南紀略]. Hồ Nam: Hải Nam, 2000.
6. Tarling, Nicholas (chủ biên). *The Cambridge History of Southeast Asia* (Volume One, Part Two: From c. 1500 to c. 1800), Cambridge University Press, 1999.
6. Tang Lê Hòa [臧勵穌] (Chủ biên). *Trung Quốc cổ kim địa danh đại từ điển* (中國古今地名大辭典), in lần thứ 2, Hương Cảng: Thương vụ ấn thư quán, 1982.
7. Viện Khoa học xã hội Trung Quốc. *Cổ đại Trung Việt quan hệ sử tư liệu tuyển biên* [thượng và hạ] (古代中越關係史資料選編), Bắc Kinh: Trung Quốc khoa học xã hội xuất bản xã, 1982.

TÓM TẮT

Ngay sau khi được nhà Thanh phong vương vào năm 1789, vua Quang Trung đã chủ động đề xuất với Thanh triều cho mở lại các cửa quan ở vùng biên ải hai tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn - vốn đã bị phong bế từ nhiều năm trước - để phát triển việc giao thương mua bán giữa hai nước. Sự việc được vua Càn Long nhanh chóng chấp thuận và sau một thời gian chuẩn bị, hai bên đã chính thức mở cửa thông thương vào đầu năm 1790.

Sự kiện này được đề cập giản lược trong sử nước ta, nhưng sử sách Trung Quốc lại ghi chép khá tường tận. Đọc lại các tư liệu này mới thấy việc mở cửa thông thương giữa hai nước Việt-Trung là một thỏa hiệp song phương mà cả hai bên đều nỗ lực thi hành nghiêm chỉnh nên ảnh hưởng của nó không chỉ tác động đến nền kinh tế nước ta mà còn cả vùng nam Trung Hoa. Và đây cũng là điểm tựa để vua Quang Trung tiếp tục đưa ra nhiều kế sách khác nhằm phát triển kinh tế và nâng tầm vị trí nước ta đối với Trung Hoa và trong cả khu vực Đông Nam Á.

ABSTRACT

RE-OPENING THE FRONTIER PASSES AND LIFTING THE TRADE EMBARGO

Right after being conferred kingship in 1789, King Quang Trung proposed the re-opening the frontier passes - which were blocked for many years - in Cao Bằng and Lạng Sơn provinces to the Qing Dynasty in order to develop the trade between two countries. The proposal was immediately accepted by Emperor Qianlong, and after a short time of preparation, both sides officially opened the frontier passes for trading in early 1790.

This event was briefly mentioned in Vietnamese history, but was described thoroughly in Chinese history. Through these documents, it can be realized that the Chino-Vietnamese re-opening frontier passes for trading was a bilateral agreement that both sides strictly implemented, so it had made a positively impact not only on the economy of Vietnam but also on the whole southern region of China. This was also the lever for King Quang Trung to continue various plans in order to develop national economy and to enhance the position of Vietnam over China and other countries in the Southeast Asia.